

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
HỆ THỐNG KINH TẾ CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU
(The European Union's Economic System)

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: **Bùi Thành Nam**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS, TS
- Thời gian, địa điểm làm việc: Từ năm 1997 đến nay, Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH & NV
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH&NV, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại: 844 38584 599 email: btnam224@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
 - Kinh tế chính trị quốc tế
 - Hội nhập kinh tế quốc tế

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Hệ thống kinh tế của Liên minh Châu Âu
- Mã môn học:
- Số tín chỉ: 2
- Môn học: Bắt buộc
- Môn học tiên quyết: Nhập môn châu Âu học
- Các môn học kế tiếp: Hợp tác thương mại và đầu tư Liên minh Châu Âu – Việt Nam
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Nghe giảng thuyết trình: 18 giờ
 - Thảo luận trên lớp: 10 giờ
 - Tự học cá nhân: 2 giờ
- Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách môn học: Khoa Quốc tế học, Bộ môn Châu Âu học

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Mục tiêu chung

Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về quá trình hội nhập kinh tế của Liên minh châu Âu (EU), bao gồm: Quá trình nhất thể hoá kinh tế của EU; Sự ra đời của đồng EURO và tác động của nó đến nền kinh tế thế giới và Việt

Nam; Quan hệ kinh tế nội Khối và ngoại Khối (thương mại, đầu tư); EU mở rộng và tác động của nó đến nền kinh tế EU, và quan hệ kinh tế EU – Việt Nam; Đặc điểm thị trường EU (dung lượng thị trường, thị hiếu tiêu dùng, kênh phân phối, rào cản thuế quan, và phi thuế quan...); Các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang thị trường EU; Hệ thống an sinh xã hội của EU. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng phân tích những đặc điểm của hệ thống kinh tế EU, cách thức quan hệ kinh tế nội khối giữa các nước EU cũng như với các quốc gia bên ngoài.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Sinh viên áp dụng những tri thức tổng hợp về lĩnh vực kinh tế của EU trong nghiên cứu đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và EU cũng như trong định hướng việc học tập, công tác trong tương lai.

- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng phản biện về những vấn đề liên quan đến hệ thống kinh tế của EU.

- Thái độ: Sinh viên chia sẻ những kiến thức về hệ thống kinh tế của EU trong quá trình học tập, nghiên cứu.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Liên minh Châu Âu (EU) là một tổ chức hợp tác khu vực được cấu trúc theo nguyên tắc liên bang là chủ yếu, theo mẫu hình nhà nước siêu quốc gia, được bắt đầu từ liên kết kinh tế, dần dần chuyển sang liên kết về chính trị. Vì vậy, nghiên cứu EU, cần phải được tiếp cận từ nhiều phương pháp khác nhau, và cần xác định đối tượng nghiên cứu thật rõ ràng. Nghiên cứu hệ thống kinh tế EU nghĩa là nghiên cứu vấn đề cơ bản, nguồn gốc nền tảng của mô hình nhà nước liên kết siêu quốc gia, nó được bắt đầu từ việc xây dựng thị trường thống nhất Châu Âu; Sự ra đời của đồng EURO và tác động của nó đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam; Quan hệ kinh tế nội Khối và ngoại Khối (thương mại, đầu tư); Sự mở rộng của EU và tác động đến nền kinh tế EU và quan hệ kinh tế EU – Việt Nam; Đặc điểm của thị trường EU (dung lượng, thị trường, thị hiếu tiêu dùng, kênh phân phối, các rào cản thuế quan) và Hệ thống an sinh xã hội châu Âu.

5. Nội dung chi tiết học phần

1. Quá trình hình thành và phát triển của Liên minh Châu Âu

- 2.1. Những ý tưởng xây dựng một châu Âu thống nhất trong lịch sử
- 2.2. Châu Âu là một cộng đồng văn minh nhưng chia rẽ về chính trị
- 2.3. Sự thành lập các tổ chức tiền thân

2. Xây dựng thị trường thống nhất Châu Âu

- 2.1. Chủ nghĩa bảo hộ
- 2.2. Xây dựng Khu vực mậu dịch tự do (FTA)
- 2.3. Xây dựng Liên minh Thuế quan (CU)

- 2.4. Xây dựng Thị trường chung (CM)
- 2.5. Xây dựng Liên minh kinh tế
- 2.6. Xây dựng Liên minh kinh tế và tiền tệ (EMU)

3. Sự ra đời của đồng EURO và tác động của nó đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam

- 5.1. Quá trình hình thành đồng tiền chung Châu Âu (EURO)
- 5.2. Tác động của đồng EURO đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam
- 5.3. Tác động đến nền kinh tế Việt Nam và gợi ý chính sách

4. Quan hệ kinh tế nội khối và ngoại khối (thương mại, đầu tư)

- 4.1. Quan hệ kinh tế nội Khối EU
- 4.2. Quan hệ kinh tế của EU với các đối tác bên ngoài

5. Sự mở rộng của Liên minh Châu Âu và tác động của nó đến kinh tế thế giới, Việt Nam

- 5.1. Liên minh Châu Âu qua 6 lần mở rộng
- 5.2. Tác động của sự mở rộng đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam.

6. Hệ thống an sinh xã hội của liên minh châu Âu

- 6.1. Tổng quan về hệ thống an sinh xã hội của EU
- 6.2. Hệ thống an sinh xã hội ở một số quốc gia điển hình
- 6.3. Những thành công, hạn chế, xu hướng cải cách và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

7. Đặc điểm của thị trường Liên minh Châu Âu

- 7.1. Dung lượng thị trường
- 7.2. Tập quán, thị hiếu tiêu dùng
- 7.3. Kênh phân phối
- 7.4. Các biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các rào cản thương mại (thuế quan, phi thuế quan)

6. Học liệu

6.1 Học liệu bắt buộc

1. Altomonte, Carlo/Nava, GS. Mario (chủ biên) “Kinh tế và chính sách của EU mở rộng”, NXB Chính trị quốc gia.
2. Bùi Huy Khoát (chủ biên) “Thúc đẩy thương mại – đầu tư giữa Liên hiệp Châu Âu và Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI”, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 2001.
3. Đinh Công Tuấn “Đồng EURO và tác động của nó đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam”, NXB Thống kê, Hà Nội 2003.

6.2. Học liệu tham khảo

- 4 Filipini, Carlo / Bùi Huy Khoát/ Hell, Stefan (biên soạn) “Mở rộng EU và tác động đối với Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004.
- 5 “Đề án tổng thể quan hệ Việt Nam – Liên minh châu Âu và chương trình hành động của chính phủ về phát triển quan hệ Việt Nam – Liên minh Châu Âu đến năm 2010 và định hướng 2015”
- 6 European Commission: A world player – The European Union's External Relation, Directorate – General for Press and Communication, Belgium 2004.
- 7 Christopher Piening: Global Euro – The European Union in the World Affairs, Lynne Rienner, Boulder London, 1997 (tr.13 - 30) (Thư viện khoa Quốc tế học).
- 8 John Mc Cormick. Understanding the European Union, Martin Press, New York 1999.
- 9 Frank B.Tipton & Robert Aldrich, An Economic and Social History of Europe, The Johns hopkins University Press 1987.
- 10 Hasse, Rolf H., Schneider, Hermann, Weigelt, Klaus, “Từ điển tường giải kinh tế thị trường xã hội, cẩm nang chính sách kinh tế”, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2005.
- 11 Nguyễn Quang Thuần, Nguyễn An Hà “Các nước Đông Âu gia nhập Liên minh Châu Âu và những tác động đến Việt Nam”, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005.
- 12 Các trang Web: <http://europa.eu.int>
- 13 <http://www.eurochamvn.org>

7. Lịch trình tổ chức dạy học

Tuần	Nội dung chính	Tài liệu chính cần đọc	Ghi chú
Tuần 1	Quá trình hình thành và phát triển của EU	1	
Tuần 2	Kinh nghiệm hội nhập của EU vận dụng cho các khu vực	1, 8	
Tuần 3	Xây dựng thị trường thống nhất của EU (1)	1, 8, 9	
Tuần 4	Xây dựng thị trường thống nhất của EU (2)	1, 8, 9	
Tuần 5	Vai trò của đồng tiền (thanh toán) quốc tế và đồng tiền khu vực, đồng tiền quốc gia	3, 7	
Tuần 6	Quan hệ kinh tế nội Khối và ngoại Khối (thương mại, đầu tư) của EU	1, 6, 7	
Tuần 7	Vai trò của ngoại thương đối với kinh	1, 6, 7	

	tế EU, so sánh với Việt Nam		
Tuần 8	Sự mở rộng của Liên minh Châu Âu và tác động đến nền kinh tế EU và quan hệ kinh tế EU – Việt Nam	1, 4, 11	
Tuần 9	Gia nhập EU của các nước Đông Âu tác động đến quan hệ kinh tế EU – Việt Nam	1, 4, 11	
Tuần 10	Hệ thống an sinh xã hội của Liên minh Châu Âu	1, 9	
Tuần 11	Kinh nghiệm giải quyết vấn đề xã hội ở các nước EU	1, 9	
Tuần 12	Đặc điểm của thị trường Liên minh châu Âu (dung lượng, thị trường, thị hiếu tiêu dùng)	1, 9, 10	
Tuần 13	Đặc điểm của thị trường Liên minh châu Âu (kênh phân phối, các rào cản thuế quan)	1, 9, 10	
Tuần 14	Đặc điểm của thị trường Liên minh châu Âu (bảo vệ người tiêu dùng)	1, 9, 10	
Tuần 15	Các giải pháp thúc đẩy xâm nhập thị trường EU	1, 10, 13	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên.

- Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ quy định.
- Sinh viên tự tra cứu tài liệu tham khảo, hoàn thành việc đọc và chuẩn bị vài phục vụ cho các buổi lên lớp và thảo luận nhóm.
- Làm đề cương, tích cực thảo luận xenima theo phân công trên lớp.
- Thường xuyên cập nhật thông tin về các đề tài qua việc đọc sách báo, tạp chí, xem các bản tin thời sự, truy cập internet.
- Khuyến khích sinh viên sáng tạo trao đổi thường xuyên với giáo viên về bài giảng trên lớp, bài thảo luận và các tài liệu tham khảo, bài tiểu luận cuối kì.
- Sinh viên bắt buộc phải đọc đầy đủ các tài liệu tham khảo giáo viên đã giới thiệu trên lớp.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra-đánh giá kết quả học tập học phần

9.1 Kiểm tra-đánh giá thường xuyên : 10%

9.2 Kiểm tra-đánh giá định kì

- Bài tập nhóm/ thuyết trình: 30 %
- Bài tiểu luận cuối kì: 60 %

Duyệt của Khoa

Chủ nhiệm Bộ môn

Giảng viên